

Số: 160/2021/QĐST-HNGĐ

P, ngày 12 tháng 11 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2021/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng G, sinh năm 1989; địa chỉ: địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu Đ và bà Lê Thị Hồng G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung:

+ Ông Nguyễn Hữu Đ và bà Lê Thị Hồng G thống nhất giao con chung Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 05/10/2014 cho bà G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N thành niên (*Đủ 18 tuổi*).

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Hữu Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Bảo N mỗi tháng là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu N thành niên (*Đủ 18 tuổi*); phương thức cấp dưỡng: hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Ông Nguyễn Hữu Đ tự nguyện chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Đ đã nộp theo biên lai số 0010282 ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- UBND xã T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Long